

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Quang;

Bà Phan Thị Trang Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 1999, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục của địa phương nhưng đến nay không lập thủ tục đăng ký kết hôn vì không biết quy định của pháp luật

Quá trình chung sống, Lúc đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng cự cãi, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Lê Thị T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

- Về nuôi con: Có hai người con chung;

Nguyễn Khả A, sinh ngày 02/9/2003 (nữ);

Nguyễn Nhật H, sinh ngày 13/9/2005 (nam);

Hiện nay các người con đang sống với ông L. Khi ly hôn, Khả A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà T giao cháu Nhựt H cho ông L nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 12 tháng 8 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Tình trạng hôn nhân và thời điểm kết hôn đúng như bà T trình bày. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng là có xảy ra, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Qua yêu cầu ly hôn của bà T, ông L đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con: Có hai người con chung;

Nguyễn Khả A, sinh ngày 02/9/2003 (nữ);

Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 13/9/2005 (nam);

Hiện nay các người con đang sống với ông L. Khi ly hôn, Khả A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông L đồng ý nuôi dưỡng cháu Nhựt H.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Lê Thị T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh L, yêu cầu nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông L cư trú tại ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì điều kiện đi lại khó khăn, yêu cầu này của bà T và ông L là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L chung sống vào năm 1999, hôn nhân có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà T yêu cầu ly hôn với ông L, ông L đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông L chung sống như vợ

chồng, không đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự mà căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ của bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con: Có hai người con chung;

Nguyễn Khả A, sinh ngày 02/9/2003 (nữ);

Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 13/9/2005 (nam);

Hiện nay các người con đang sống với ông L. Khi ly hôn, Khả A đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Nhựt H, bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L thỏa thuận giao cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhựt H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L.

Nguyễn Khả A, sinh ngày 02/9/2003 (nữ);

Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 13/9/2005 (nam);

Hiện nay các người con đang sống với ông L. Khi ly hôn, Khả A đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Nhựt H cho ông

Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015692 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bà T không phải nộp thêm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền